Tạp chí Lý Luận Chính Trị Và Truyên Thông

Tạp chí điện tử tiếng Việt - Tập 28, Số 3 (2022)

Thực trạng thực hiện phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước

Ngày nhận bài: 28/07/2022 | **Ngày phản biện:** 28/07/2022 | **Ngày xuất bản:** 30/08/2022

Tác giả: Lâm Quốc Tuấn

Tóm tắt: Trong thời kỳ đổi mới, nhất là những năm gần đây, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước đã có nhiều đổi mới, với nhiều ưu điểm, nhưng cũng bộc lộ một số hạn chế, khuyết điểm. Bài viết trình bày một số ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm chủ yếu trong thực hiện phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

1. Ưu điểm

Thứ nhất, trong Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng Cương lĩnh, chiến lược, các chủ trương, chính sách lớn.

Đại hội VI của Đảng quyết định khởi xướng công cuộc đổi mới; Đại hội VII của Đảng đã ban hành Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH; Đại hội XI của Đảng ban hành Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 đã từng bước hoàn thiện đặc trưng mô hình CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, làm cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc cho công cuộc đổi mới đến thành công. Qua mỗi kỳ đại hội Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được bổ sung, hoàn thiện, đáp ứng với tình hình mới, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Những kết quả to lớn có ý nghĩa lịch sử trong quá trình đổi mới là minh chứng cho sự đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, khẳng định con đường đi lên CNXH là phù hợp với xu thế của lịch sử và thực tiễn Việt Nam. Đại hội XIII của Đảng đánh giá: "Mười năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 1991) và thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 đã tạo những bước tiến quan trọng cả về nhận thức lý luận và tổ chức thực hiện, khẳng định những giá trị to lớn của Cương lĩnh"[(1)].

Thứ hai, trong Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện tốt chính sách, pháp luật.

* Đảng đã lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật

Từ năm 1986 đến nay, hệ thống pháp luật cơ bản và từng bước đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế. Trong quá trình đổi mới, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Đảng ta đã chủ trương: xây dựng nhà nước pháp quyền thực sự của dân, do dân, vì dân và từng bước hoàn thiện chủ trương này, đến Đại hội XI của Đảng là "Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo" và nay Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế XHCN.

Mối quan hệ giữa Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thích ứng dần với xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Quyền con người và quyền công dân gắn với nghĩa vụ công dân được cụ thể hóa bằng pháp luật, tiếp cận với luật pháp quốc tế. Bộ máy nhà nước có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả hơn. Quốc hội có nhiều đổi mới theo hướng dân chủ, hiệu lực hơn, các hoạt động lập pháp tiếp tục được hoàn thiện. Chính phủ giảm mạnh cơ quan trung gian, tập trung công tác quản lý vĩ mô.

Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa Cương lĩnh năm 1991, ban hành Hiến pháp năm 1992 và sửa đổi, bổ sung năm 2001. Để thể chế hóa Cương lĩnh năm 2011, Đảng lãnh đạo Nhà nước ban hành Hiến pháp năm 2013. Quốc hội đã kịp thời thể chế hóa đường lối của Đảng thành các luật, pháp lệnh. Chỉ tính từ năm 1986 đến 2016, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành gấp 8 lần số lượng luật, pháp lệnh ban hành trong 41 năm về trước (483/63); trong 5 năm 2016-2020, Quốc hội đã ban

hành 65 luật và 99 nghị quyết, trong đó có nhiều đạo luật quan trọng nhằm cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Hệ thống pháp luật về tổ chức và hoạt động tư pháp tương đối đầy đủ và đồng bộ, cơ bản thể chế được các chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp. Bộ Chính trị mỗi khóa đều ban hành các kế hoạch thực hiện nghị quyết; xác định nhiệm vụ cụ thể cho các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương; chỉ đạo các cơ quan Nhà nước bổ sung, sửa đổi và ban hành mới các luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thực hiện, sớm đưa các nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

* Đảng đã lãnh đạo Nhà nước tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, Hiến pháp và pháp luật

Để tổ chức thực hiện nghị quyết các đại hội Đảng, Ban Chấp hành Trung ương ban hành kịp thời các nghị quyết, kết luận, quy định để triển khai thực hiện, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá. Các cấp ủy đảng đã ban hành các nghị quyết, chủ trương bám sát thực tiễn, phát huy dân chủ, gắn với xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt.

Để tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, nhiều văn bản, quy chế, quy định được hoàn thiện như quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu và mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Các cấp ủy đảng có nhiều đổi mới trong công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động theo hướng nâng cao tính thuyết phục, tính chiến đấu, tạo sự thống nhất trong Đảng, trong các cơ quan Nhà nước và sự đồng thuận trong nhân dân để thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Các cấp ủy đảng đã tập trung lãnh đạo chính quyền đẩy mạnh cải cách hành chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ hơn trách nhiệm của tập thể, cá nhân, bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò chủ động của các cơ quan nhà nước. Những cố gắng trong cải cách hành chính, trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và chính quyền các cấp đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội đáng ghi nhận, đời sống của nhân dân ổn định và phần lớn được cải thiện đáng kể.

Báo cáo Chính trị Đại hội XIII của Đảng khẳng định: "Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, lý luận về đường lối đổi mới, về CNXH và con đường đi lên CNXH của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay"(2).

Thành tựu đó đã tiếp tục khẳng định sự đúng đắn, sáng tạo của đường lối đổi mới, là kết tinh sức sáng tạo của Đảng và nhân dân ta, khẳng định con đường đi lên CNXH ở nước ta là phù hợp, khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu, quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong tình hình mới, Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ soi sáng, quy tụ sức mạnh toàn dân tộc phấn đấu xây dựng Việt Nam "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Thứ ba, trong Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng công tác tổ chức, cán bộ.

Cương lĩnh năm 1991 xác định: "Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong cơ quan lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể"(3). Đến Cương lĩnh năm 2011, Đảng ta khẳng định: "Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị"(4).

Công tác cán bộ, trong đó có công tác cán bộ của các cơ quan nhà nước, được quan tâm xứng tầm với vị thế của nó: "Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu "then chốt" của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững"(5).

Theo đó, nhiều nghị quyết, quy chế, quy định về công tác cán bộ được hoàn thiện theo hướng khoa học, dân chủ, chặt chẽ hơn, hiệu lực và hiệu quả hơn như Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19.12.2017 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu

cán bộ ứng cử; Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04.8.2017 về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23.9.2019 về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Điểm nhấn của nhiệm kỳ Đại hội XII trong công tác cán bộ là đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Quy trình công tác cán bộ tiếp tục được đổi mới; trong nhiệm kỳ đã đẩy mạnh thí điểm đổi mới cách tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, chặt chẽ hơn. Việc chống chạy chức, chạy quyền được coi trọng, có chuyển biến.

Thứ tư, trong Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước.

Cương lĩnh năm 1991 chưa đề cập đến vấn đề kiểm soát quyền lực, chỉ đề cập đến công tác kiểm tra. Đến Cương lĩnh năm 2011 của Đảng và Hiến pháp năm 2013 của Nhà nước đều xác định: "Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp". Trên thực tế, việc kiểm soát quyền lực có nhiều tiến bộ, như Đại hội XIII của Đảng đã đánh giá: "Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc lập pháp, hành pháp, tư pháp ngày càng rõ hơn và có chuyển biến tích cực"[(6)].

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan nhà nước được tăng cường, có nhiều đổi mới, đạt kết quả quan trọng; chất lượng, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên. Hoạt động kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp được đẩy mạnh, đạt kết quả khá toàn diện, nhất là ở cấp Trung ương. Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII đã thành lập các đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương khóa XII, nhất là về xây dựng, chỉnh đốn Đảng (trong 4 năm 2016 - 2019, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thành lập trên 40 đoàn kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương), kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh những nơi thực hiện chưa tốt, đồng thời phổ biến, nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả.

Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn dễ phát sinh tiêu cực, những nơi có vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội và kịp thời kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, dư luận quan tâm đã được xem xét, kết luận và xử lý nghiêm minh. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan nhà nước được nhiều cấp ủy quan tâm chỉ đạo, giải quyết kịp thời, đúng quy định, trong đó có một số vụ tồn đọng, kéo dài, được giải quyết dứt điểm. Việc công khai kết luận kiểm tra và xử lý vi phạm đối với cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức trên các phương tiện thông tin đại chúng đã có tác động tích cực, góp phần giáo dục cán bộ, đảng viên, được nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Thứ năm, trong Đảng lãnh đạo thông qua các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước.

Bộ Chính trị đã ban hành các văn bản cụ thể hóa và thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đảng tập trung lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII "về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ" gắn với các quy định: Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07.6.2012 của Ban Bí thư "về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp"; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19.12.2016 của Bộ Chính trị "về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên"; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25.10.2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp được phát huy. Phong cách, lề lối làm việc của nhiều cơ quan lãnh đạo từ Trung ương đến cơ sở được đổi mới theo hướng bám sát thực tiễn, sâu sát cơ sở. Các tổ chức đảng và đảng viên, nhất là tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước phải gương mẫu tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, cấp ủy đảng

trong các cơ quan nhà nước phát huy tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, lãnh đạo cơ quan hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên thực chất hơn.

2. Hạn chế, khuyết điểm

Thứ nhất, trong Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng Cương lĩnh, chiến lược, các chủ trương, chính sách lớn.

Năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương trên một số mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Việc xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng các nghị quyết của Đảng của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi, chưa thích ứng kịp với đòi hỏi của thực tiễn, nhất là những chuyển biến bất thường của tình hình, dẫn đến bị động, đối phó, giải quyết các công việc chậm và hiệu quả thấp.

Việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở các cấp chưa thực sự hiệu quả. Nhiều vấn đề lý luận quan trọng, bức xúc kéo dài chậm được lý giải có sức thuyết phục như lý luận về Đảng cầm quyền; thể chế hóa, cụ thể hóa mối quan hệ "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ", triển khai thực hiện nguyên tắc "Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình" và nguyên tắc "các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật".

Một số chủ trương thực hiện thí điểm chậm được tổng kết và nhân rộng. Nhiều văn bản của Đảng còn chồng chéo, trùng lắp, lạc hậu, không còn phù hợp, nhưng chậm được thay đổi, bổ sung, hoàn thiện. Việc ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của Đảng còn chậm, chưa đáp ứng đòi hỏi của tình hình mới.

Thứ hai, trong Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện trên thực tế.

* Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật

Việc thể chế hóa, cụ thể hóa một số nghị quyết, chủ trương của Đảng thành pháp luật của Nhà nước chưa đầy đủ, kịp thời. Một số nội dung trong một số luật, văn bản dưới luật còn chồng chéo. Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: "Hệ thống pháp luật còn một số quy định chưa thống nhất, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn"[7]. Trong quá trình xây dựng và vận hành nhà nước pháp quyền XHCN vẫn còn hạn chế, khuyết điểm như: Nhiều nghị quyết của Đảng, bộ luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội chậm được thể chế hóa thành các nghị định, thông tư để thực hiện; một số luật chưa sát thực tiễn, nên trong thời gian ngắn đã phải sửa đổi, bổ sung.

Việc cụ thể hóa chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong quy chế làm việc của một số cấp ủy chưa rõ, nên còn tình trạng cấp ủy đảng bao biện, làm thay, hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng. Vẫn còn tình trạng mất dân chủ ở một số nơi dẫn đến vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, sai phạm trong công tác cán bộ, gây thất thoát tài sản nhà nước, làm giảm niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về công tác cán bộ còn chậm, có nội dung chưa thống nhất giữa pháp luật của Nhà nước với quy định của Đảng.

* Đảng lãnh đạo Nhà nước tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, Hiến pháp và pháp luật

Công tác thuyết phục, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước có mặt còn hạn chế, chưa tạo được sự đồng thuận trong một bộ phận nhân dân.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa nghiêm, hiệu quả thấp, chưa đạt yêu cầu đề ra. Thể chế hóa hoạt động cầm quyền của Đảng chưa phù hợp với yêu cầu khoa học, dân chủ, đúng pháp luật; vẫn lãnh đạo chính quyền thông qua kiểu "trực tiếp" bằng nghị quyết, chỉ thị của Đảng, không dựa trên pháp luật. Một số cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan nhà nước đã vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý; thiếu kiểm tra, giám sát, để xảy ra nhiều vi phạm, khuyết điểm kéo dài phải xử lý kỷ luật của Đảng và cán bộ bị truy tố, xử phạt theo pháp luật.

Chất lượng giám sát tối cao của Quốc hội đối với các cơ quan nhà nước chưa cao, chưa kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, những biểu hiện "lợi ích nhóm". Nhiều cơ quan nhà nước thực hiện pháp luật chưa nghiêm, có hiện tượng "lách luật", vận dụng có lợi cho "lợi ích nhóm". Việc quản lý, điều hành của Chính phủ có mặt còn lỏng lẻo, để xảy ra nhiều sai phạm, làm thất thoát hàng trăm nghìn tỷ đồng, nhất là trong quản lý đất đai, quản lý doanh nghiệp nhà nước, quản lý tài sản công. Nhiều nghị quyết của Đảng và pháp luật không được thực hiện đúng đắn; việc lạm dụng quyền lực còn nhiều; tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn khá phổ biến, nghiêm trọng. Hiện tượng cán bộ chính quyền bắt tay với doanh nghiệp hình thành "lợi ích nhóm", làm tổn hại không nhỏ đến lợi ích quốc gia.

Thủ tục hành chính, việc chấp hành pháp luật có lúc, có nơi còn chưa nghiêm; những vi phạm pháp luật, mất dân chủ trong tổ chức thực hiện vẫn còn; tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của một số cơ quan nhà nước còn hạn chế; phân cấp, phân quyền chưa triệt để, hiệu quả. Cải cách hành chính trong Đảng còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu. Nhiều loại hình tổ chức đảng chưa có quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu và mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Thứ ba, trong Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng công tác tổ chức, cán bộ.

Việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về một số nội dung trong công tác tổ chức, cán bộ còn chậm, còn một số ít nội dung chưa thống nhất giữa pháp luật của Nhà nước với quy định của Đảng. Hiện nay, qua rà soát, còn 29 nội dung chưa thống nhất giữa pháp luật của Nhà nước với quy định của Đảng về tổ chức và cán bộ. Hệ thống tổ chức bộ máy của Nhà nước còn nhiều bất cập; chức năng nhiệm vụ của một số đảng đoàn, ban cán sự đảng trong cơ quan nhà nước chưa rõ dẫn đến chồng chéo. Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu.

Việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử có nơi chưa bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, cá biệt có nơi bố trí người nhà, người thân chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện và uy tín. Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều; nhiều cán bộ thiếu tính chuyên nghiệp. Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo và cấp ủy viên trẻ vẫn chưa đạt mục tiêu đề ra. Thủ tục

hành chính trong một số khâu của công tác cán bộ chậm được cải tiến. Phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan và công chức nhà nước từ trung ương tới cơ sở có chuyển biến, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên trong cơ quan nhà nước chưa thật sự tiên phong, gương mẫu. Quan hệ công tác, phong cách làm việc của một số tổ chức và cá nhân trong bộ máy của Nhà nước chưa tốt.

Thứ tư, trong Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước.

Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước chưa đầy đủ, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong tình hình mới; chất lượng, hiệu quả chưa đồng đều ở các cấp. Việc kiểm tra, giám sát thực hiện một số nghị quyết của Đảng chưa thường xuyên. Công tác kiểm tra ở một số nơi thiếu trọng tâm, trọng điểm; việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của nhiều cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan nhà nước vẫn là khâu yếu; còn nhiều tổ chức đảng và đảng viên có vi phạm nhưng chưa được phát hiện kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy chưa đi vào nền nếp. Công tác giám sát ở các cấp chưa thường xuyên, có nơi, có lúc chưa thực chất, phạm vi, đối tượng còn hẹp; hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa vi phạm còn hạn chế. Việc thi hành kỷ luật đảng ở một số nơi chưa nghiêm, còn hiện tượng nể nang, ngại va chạm. Giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm, có nơi còn né tránh.

Thứ năm, trong Đảng lãnh đạo thông qua các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng trong cơ quan nhà nước còn thấp, nhất là việc tổ chức thực hiện nghị quyết và khả năng phát hiện, đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo giải quyết các vấn đề phát sinh. Sinh hoạt đảng ở nhiều nơi vẫn còn hình thức, tính đảng trong sinh hoạt đảng của tổ chức đảng trong cơ quan nhà nước chưa được coi trọng, tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên trong các cơ quan nhà nước chưa được quan tâm đúng mức; việc rà soát, sàng lọc đảng viên chưa thường xuyên, thiếu kiên quyết. Tính tiên phong, gương mẫu tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, nêu cao vai

trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của một số đảng viên giảm sút. Thái độ vô cảm trong phục vụ nhân dân, tình trạng vòi vĩnh, tham nhũng, kể cả tham nhũng vặt, vẫn còn trong cơ quan nhà nước đang làm giảm sút niềm tin của nhân dân đối với Nhà nước, với Đảng./.

Tài liệu tham khảo

(1), (2), (4), (6), (7) ĐCSVN (2021): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, T.I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., tr.99, 103-104, 88-89, 72, 89.

(3) ĐCSVN (2007): Văn kiện Đảng Toàn tập, T.51, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., tr.147.

(5) ĐCSVN (2018): Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H., tr.54.